

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Bùi Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Ngọc N; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; nơi sinh, đăng ký thường trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: Số 158 T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; giới tính: N; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đoàn Ngọc Đ và bà Phùng Thị V; trú tại: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Bùi Thị T; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-6-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

2. Họ và tên: Đỗ Đức V; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; nơi sinh: xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: P1B11 tập thể Y, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; giới tính: N; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Học viện Cảnh sát nhân dân Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt N (đã bị khai trừ theo Quyết định số 571-TB/ĐU ngày 04-11-2022 của Đảng ủy Học viện Cảnh sát nhân dân); con ông Đỗ Thành C (Đã chết) và bà Mai Thị H, trú tại: 46 T, tổ 88 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Đặng Thị Thu T (Đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-9-2022 đến ngày 21-12-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Bùi Đức P; sinh năm 1991; trú tại: Số 96, đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Đặng Thị Thu T; sinh năm 1998; trú tại: Số 96, đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có đơn xin vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1. Chị Bùi Thị T (Vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Ngọc Tùng (Vắng mặt);

3. Anh Đinh Văn Hưng (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức V, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu thường trú: P1B11 tập thể Y, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội và chị Đặng Thị Thu T, sinh năm 1998, trú tại: Số 194, đường Trường Chinh, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 04-3-2020. Trong quá trình chung sống, giữa V và chị Đặng Thị Thu T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vì vậy, sau khi có con chung là cháu Đỗ Đức A, sinh ngày 31-3-2020 thì V và chị Đặng Thị Thu T đã sống ly thân, chị Đặng Thị Thu T cùng cháu Đỗ Đức A chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở số 194, đường T, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định để sinh sống, còn V tiếp tục sinh sống và làm việc tại Học viện Cảnh sát nhân dân, Thành phố Hà Nội. Ngày 29-9-2021 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội thụ lý đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Thu T, chị Trang đề nghị được ly hôn với V và xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Đức A khi đó khoảng 18 tháng tuổi. Trong khoảng thời gian này, V nghi ngờ chị Trang ngoại tình với anh Bùi Đức P, sinh năm 1991, trú tại: Số 96, Ngõ Tắt Tố, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, nên V đã thuê một người đàn ông tên là Hùng (Vương không rõ lai lịch, địa chỉ của Hùng), làm tại Công ty thám tử tư Hà Nội (Có kênh tiktok là “Thám tử tư Hà Nội”) để theo dõi chị Đặng Thị Thu T. Người đàn ông tên Hùng thuê Đoàn Ngọc N, sinh năm 1992, trú tại: Số 158 T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định (N là Cộng tác viên tại Nam Định), trả tiền công 300.000đ/ngày để theo dõi chị Đặng Thị Thu T kể từ ngày 29-10-2021. Khoảng 12h 30 phút ngày 14-11-2021 N đang theo dõi tại khu vực nhà của chị Trang thì thấy chị Trang di chuyển bằng taxi đến thuê phòng 1302 của khách sạn Sojo, có địa chỉ tại 272 đường Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định. N đi theo và nhắn tin qua mạng xã hội Zalo thông báo cho anh Hùng biết. Theo yêu cầu của anh Hùng, N gọi thêm người hỗ trợ, N bảo Bùi Thị T, sinh năm 1993 (là vợ của N) đi cùng. Khoảng 13h 30 phút cùng ngày, N thấy

anh Bùi Đức P, sinh năm 1991, trú tại: Số 96, đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade đi vào tầng hầm của khách sạn Sojo, nên tiếp tục nhấn tin thông báo cho anh Hùng, vì qua theo dõi trước đây N biết anh P là người thường đi cùng chị Đặng Thị Thu T. Lúc này chị Bùi Thị T (vợ N) đang ngồi uống nước tại tầng 5 của khách sạn để chờ N. Khoảng 13h48 phút cùng này, sau khi nhận được thông báo từ anh Hùng, V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Camry màu đen (hiện chưa xác định được Biển kiểm soát) đi đến gần khách sạn Sojo, V để xe ở đường Bà Triệu, thành phố Nam Định, sau đó được anh Nguyễn Ngọc Tùng, sinh năm 1991, trú tại: Số 314, đường Trần Quang Khải, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát: 18G1-263.35 chở V vào tầng hầm của khách sạn Sojo (anh Tùng không quen biết V từ trước mà do anh Đinh Văn Hưng, sinh năm 1991, trú tại: Số 12A5 ngõ 3 Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, là bạn của V giới thiệu và nhờ anh Tùng đi xe mô tô đến gặp V ở đường Bà Triệu, gần khách sạn SoJo). V và anh Tùng đi thang máy lên quây lễ tân tại tầng 5 của khách sạn thì gặp N và chị Bùi Thị T đang ngồi chờ. Xác định được chị Đặng Thị Thu T và anh P thuê phòng ở tầng 13, nên V đã thuê phòng số 1305, 1308 để theo dõi. Khi lên tầng 13, đi ngoài hành lang, V phát hiện tiếng nói của chị Đặng Thị Thu T ở phòng 1302, nên phân công anh Tùng ở phòng 1308 theo dõi, nếu thấy phòng 1302 mở thì gọi cho V. Còn V, N và chị Bùi Thị T ở phòng 1305 chờ. V nhờ N và chị Bùi Thị T cùng chứng kiến bắt quả tang chị Đặng Thị Thu T ngoại tình, để V giành quyền nuôi con chung. Khi biết mục đích V theo dõi, bắt quả tang vợ ngoại tình thì anh Tùng không giúp, mà bỏ ra về. V phân công N thay anh Tùng tiếp tục theo dõi phòng 1302. Khoảng 19h 40 phút cùng ngày chị Đặng Thị Thu T và anh P mở cửa phòng bước ra ngoài. Chị Đặng Thị Thu T mặc váy ngắn màu nâu, áo măng tô màu nâu, đeo túi xách màu nâu cam, đeo khẩu trang màu xanh đi trước, anh P mặc quần dài màu đen, áo khoác màu đen đi sau, vừa ra khỏi cửa, N liền xông đến, dùng tay đẩy, dùng chân đạp anh P ngược vào trong phòng. Sau đó N dùng tay chân đánh tới tấp anh P và hô gọi V. Chị Đặng Thị Thu T thấy vậy, chạy ngược trở lại phòng 1302 kêu lên “Anh nhảm người rồi”, cùng lúc này V chạy sang, chị Bùi Thị T chạy theo sau và đóng cửa lại. V thấy anh P chảy máu trên vùng mặt, thì chửi mắng, tra hỏi mối quan hệ giữa anh P và chị Đặng Thị Thu T. V yêu cầu chị Đặng Thị Thu T đưa điện thoại di động đang cầm trên tay, yêu cầu đọc mật khẩu để V kiểm tra nội dung tin nhắn giữa anh P và chị Đặng Thị Thu T, rồi chuyển sang máy điện thoại di động của V. V yêu cầu anh P đưa điện thoại di động, đọc mật khẩu để V mở máy nhưng không mở được. V giữ, quản lý 02 chiếc điện thoại di động, không cho chị Đặng Thị Thu T và anh P sử dụng. Lúc này chị Đặng Thị Thu T xin V cho gọi điện về cho bố nhưng V không đồng ý, dùng chân đá anh P một phát, mục đích để đe dọa. Chị Đặng Thị Thu T xin V đừng đánh anh P nữa, xin cho 02 người về nhưng V không đồng ý, đe dọa: “Chúng mày không về được đâu, tao thuê hết phòng trên tầng này rồi, dưới kia đều có anh em của tao rồi, bọn mày mà xuống thì chúng nó giết”. Do sợ hãi nên anh P, chị Đặng Thị Thu T phải ở lại trong phòng 1302. V yêu cầu chị Đặng Thị Thu T, anh P phải viết tường trình theo ý của V thì V mới cho về. V yêu cầu anh P phải viết nội dung: Anh P và chị Đặng Thị Thu T quen nhau khoảng 03 tháng, chính

anh P xúi giục chị Trang bỏ chồng, tại phòng 1302 có quan hệ với nhau 04 lần,...Anh P không đồng ý viết, thì V dùng tay ấn đầu anh P xuống mặt bàn, tay kia dùng bút bi dí vào đầu anh P và nói “Viết đi tao tha cho”. Anh P sợ quá, miễn cưỡng phải viết theo ý của V. Sau đó V yêu cầu chị Đặng Thị Thu T viết tường trình với nội dung: Cháu Đỗ Đức A có dấu hiệu tự kỉ, trầm cảm, V nhiều lần giục chị Trang đưa con đi khám Bệnh viện Nhi trung ương nhưng chị Trang phản đối và thừa nhận ngày 14-11-2021 có quan hệ tình dục với anh P 04 lần, chị Trang đã phản bội V, có lỗi với con. Chị Trang phải tự nhận bản thân không đủ tư cách đạo đức, không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con nên phải tự nguyện nhường quyền nuôi con cho V. Do lo sợ, chị Trang phải miễn cưỡng viết theo ý của V. Sau đó V đã gọi điện thoại cho một người nào đó nói: “Viết tường trình như thế này đã được chưa ạ”. Trong khi anh P và chị Đặng Thị Thu T trình bày và viết tường trình, V đã sử dụng điện thoại di động của mình để quay video lại. Chị Đặng Thị Thu T và anh P tiếp tục xin V tha cho về, nhưng V không đồng ý. V bảo vợ chồng N quay mặt vào tường, sau đó yêu cầu anh P và chị Đặng Thị Thu T cởi hết áo để V quay video, chụp ảnh. Khi chị Đặng Thị Thu T xin không cởi áo ngực thì V quát, bắt phải cởi cả áo ngực ra. V ép anh P, chị Đặng Thị Thu T ngồi cạnh và ôm nhau ở mép giường, để cho V quay video. Sau đó, V cho chị Đặng Thị Thu T mặc lại áo ngực, áo sơ mi, còn P vẫn cởi trần, V tiếp tục ép anh P, chị Đặng Thị Thu T nằm xuống giường ôm nhau, lấy chăn che đến cổ để V quay video. Sau đó V bắt cả hai phải quỳ xuống nền nhà. V tiếp tục chửi bới, đe dọa sẽ tung các video clip, ảnh đã chụp lên mạng xã hội và nói: Nếu không muốn sự việc này xảy ra thì chị Trang phải hoàn tất thủ tục ly hôn và nhường quyền nuôi con lại cho V trong vòng 03 ngày. Chị Đặng Thị Thu T buộc phải đồng ý.

Khoảng 22h20 phút cùng ngày, trước khi ra khỏi phòng 1302, mục đích của V là đưa anh P và chị Đặng Thị Thu T về tận nhà, nên V đe dọa tiếp: “Chúng mày có muốn nguyên vẹn ra khỏi đây không thì tao đưa về. Anh em của tao đang chờ chúng mày ở dưới”. Chị Đặng Thị Thu T, anh P lo sợ nên phải làm theo ý của V. Khoảng 22h 25 phút, V cùng vợ chồng N dẫn anh P, chị Đặng Thị Thu T ra khỏi phòng 1302, đi thang máy xuống tầng hầm. V tiếp tục dẫn anh P, chị Đặng Thị Thu T ra khỏi tầng hầm, đi ra phía trước khách sạn ở mặt đường Trần Hưng Đạo. Lúc này N cũng điều khiển xe mô tô của anh P, chị Bùi Thị T điều khiển xe mô tô của N cùng ra chỗ V đứng. V phân công N cùng V đưa anh P, chị Đặng Thị Thu T đi ra vị trí chiếc xe ô tô nhãn hiệu Camry để chở về nhà, có 2 người đàn ông (Không rõ lai lịch, địa chỉ) được V phân công điều khiển xe mô tô của anh P đi đến địa điểm gần nhà của anh P chờ, còn chị Bùi Thị T điều khiển xe của N đi theo sau hai người đàn ông. V điều khiển xe ô tô chở chị Đặng Thị Thu T về số nhà 194 đường Trường Chinh, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, trả điện thoại di động cho chị Trang, rồi sau đó chở anh P về nhà ở gần cầu Lộc Hạ, thành phố Nam Định, V trả điện thoại di động cho anh P. Anh P lấy lại xe mô tô của mình, đi về nhà. Vợ chồng N cũng điều khiển xe mô tô đi về nhà ở thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản.

Sáng ngày hôm sau (Ngày 15-11-2021) V gửi qua mạng Zalo cho chị Đặng Thị Thu T file word “Đơn đề nghị để chồng nuôi dưỡng con” và “Thỏa thuận để chồng nuôi dưỡng con” thúc ép chị Trang phải đồng ý ký vào các giấy tờ trên. Trưa

cùng ngày V in các giấy tờ này trực tiếp đưa về nhà để chị Đặng Thị Thu T ký rồi V mang đi nộp cho Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Trong khoảng thời gian nhắn tin với V qua mạng Zalo, chị Đặng Thị Thu T vẫn xin V cho chị Trang được quyền nuôi con, nhưng V không đồng ý, đe dọa sẽ cho gia đình chị Trang biết nội dung nêu trên. Chị Trang lo sợ, phải làm theo ý của V. Ngày hôm sau (Ngày 16-11-2021) Tòa án nhân dân quận Đống Đa lập biên bản hòa giải giữa V và chị Đặng Thị Thu T, thống nhất nội dung V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Đức A, chị Trang có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng. Ngày 24-11-2021 Tòa án nhân dân quận Đống Đa ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trang và V.

Khoảng tháng 3-2022 V gửi qua điện thoại những hình ảnh chụp chị Đặng Thị Thu T và anh P tại Phòng số 1302 khách sạn Sojo ngày 14-11-2021, nội dung đơn tố cáo và yêu cầu N in đơn tố cáo, gửi các hình ảnh này đến cơ quan, hàng xóm nhằm mục đích bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của anh P và chị Đặng Thị Thu T. N đã lợi dụng việc này, không làm theo yêu cầu của V mà thường xuyên gọi điện, nhắn tin, uy hiếp tinh thần anh P, nếu không muốn N thực hiện những việc mà V yêu cầu thì anh P phải đưa số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000 đồng cho N. Do lo sợ bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bản thân nên anh P miễn cưỡng đồng ý đưa tiền, nhưng xin N thời gian để thu xếp. Thời gian sau đó, N tiếp tục nhắn tin, điện thoại yêu cầu anh P sớm đưa tiền cho N, thì anh P nói mới chuẩn bị được 15.000.000 đồng. Ngày 21-3-2022, theo như thỏa thuận, tại quán cà phê Dệt Xưa, địa chỉ: Số 5 đường Hoàng Hoa Thám, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, anh P đưa số tiền 15.000.000 đồng cho N. Tại đây N cho anh P xem nội dung tin nhắn của V được gửi qua ứng dụng Telegram liên quan đến việc V yêu cầu N gửi đơn tố cáo, phát tán các hình ảnh nhạy cảm của anh P và chị Đặng Thị Thu T. N nói với anh P nếu muốn V tin tưởng thì anh P phải chuẩn bị thêm tiền để N thuê người tung tin đồn giả để V không nghi ngờ N. Tuy nhiên, anh P không đưa thêm tiền cho N. Ngày 20-5-2022 anh P có đơn trình báo nội dung sự việc trên. Ngày 04-6-2022 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Nam Định chuyển đơn tố giác cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT (PC02) - Công an tỉnh Nam Định giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 951/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Các hình ảnh camera thu giữ tại Khách sạn Sojo và tại quán cà phê Dệt Xưa không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Kết luận giám định số 6977/KL-KTHS ngày 25-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Giọng nói tin nhắn thoại qua ứng dụng Telegram (giữa Đoàn Ngọc N và Đỗ Đức V) là giọng nói của V.

Ngày 07-6-2022 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Đoàn Ngọc N về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 27-9-2022 ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Đoàn Ngọc N và Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Đức V về hành vi “Giữ người trái pháp luật”.

Bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-P3 ngày 30-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Đỗ Đức V về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS); Đoàn Ngọc N về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo V trình bày: Bị cáo phạm tội vì thiếu hiểu biết, trong lúc nóng giận mất bình tĩnh, mục đích cũng chỉ vì bị cáo muốn giành quyền nuôi con khi ly hôn, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo hiện rất khó khăn, bố bị cáo mất sớm, mẹ bị cáo bị bệnh nặng thường xuyên phải nằm viện, bản thân bị cáo cũng sức khỏe yếu, mới phẫu thuật, đang phải trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi mắc bệnh tự kỷ cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để còn có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

Bị cáo N trình bày, hoàn cảnh bị cáo 04 con đều còn nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 170, các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”; từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 157, các điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 54, 58, 65 BLHS, xử phạt bị cáo Đỗ Đức V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Giữ người trái pháp luật”. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Đức V chiếc xe ô tô và các tài sản đã thu giữ khác, vì xác định xe là phương tiện đi lại, bị cáo mua sau thời điểm ngày 14-11-2021 và các tài sản đều không liên quan đến tội phạm, đề nghị tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại đã thu giữ của N là công cụ, phương tiện phạm tội; đối với số tiền 2.104.000 đồng thu giữ của N tuyên trả cho anh P và chị Đặng Thị Thu T theo sự tự nguyện của bị cáo N; các chứng cứ, tài liệu khác là chứng cứ chứng minh tội phạm tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều trình bày rất hối hận với việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo V đề nghị xem xét hoàn cảnh bị cáo phạm tội và hoàn cảnh khó khăn hiện tại của bị cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Do cuộc sống hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thu T và Đỗ Đức V không hạnh phúc, tháng 9-2021 chị Đặng Thị Thu T làm đơn khởi kiện xin ly hôn, đề nghị được nuôi con chung là cháu Đỗ Đức A khi đó mới 18 tháng tuổi và được Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết. Đỗ Đức V muốn giành quyền nuôi con, nên đã thuê thám tử tư để theo dõi chị Trang. Đoàn Ngọc N là Cộng tác viên của thám tử tư cùng vợ là chị Bùi Thị T có nhiệm vụ theo dõi chị Đặng Thị Thu T. Ngày 14-11-2021 sau khi biết chị Đặng Thị Thu T và anh Bùi Đức P thuê phòng 1302 của khách sạn Sojo, thành phố Nam Định, V cùng vợ chồng N đã thuê phòng 1305, 1308 để theo dõi từ khoảng 14h đến 19h 40 phút cùng ngày, khi chị Đặng Thị Thu T đi ra khỏi phòng, anh Bùi Đức P đi phía sau thì bị N xông tới dùng tay đẩy, dùng chân đạp anh P ngược trở lại phòng 1302. V và chị Bùi Thị T cùng chạy sang đóng cửa phòng lại. Trong khoảng thời gian từ 19h40 phút đến 22h 25 phút ngày 14-11-2021, V đã có hành vi chửi mắng, đe dọa, cùng N dùng tay chân đánh anh P, giữ chị Đặng Thị Thu T và anh P trong phòng 1302, không cho ra khỏi phòng, mục đích để tạo dựng chứng cứ về mối quan hệ bất chính giữa chị Trang với anh P, nhằm khống chế chị Trang, anh P phải làm theo ý của V. Cụ thể, V yêu cầu chị Trang, anh P phải viết tường trình nêu mối quan hệ bất chính của chị Trang với anh P, thừa nhận chị Trang không đủ tư cách đạo đức,..., để chị Trang phải tự nguyện nhường quyền nuôi con cho V. Anh P không viết thì bị V đánh, đe dọa. Sau đó, V yêu cầu chị Trang, anh P phải cởi bỏ áo, ôm nhau với nhiều tư thế để V chụp ảnh, quay video. Trong thời gian này, chị Đặng Thị Thu T, anh P xin về, xin gọi điện thoại, nhưng V không đồng ý, yêu cầu phải làm theo ý của V rồi mới cho về. Khoảng 22h25 phút cùng ngày, V tiếp tục đe dọa khiến anh P, chị Đặng Thị Thu T phải miễn cưỡng lên xe ô tô để V chở về nhà. Sau khi có được các hình ảnh, các video nhạy cảm, khoảng tháng 3-2022 V yêu cầu N gửi đơn tố cáo và hình ảnh, video đến cơ quan, hàng xóm, gia đình để bôi nhọ nhân phẩm, danh dự của anh P và chị Đặng Thị Thu T. Lợi dụng việc này, N đã không làm theo ý của V, mà tự liên hệ, đe dọa, uy hiếp tinh thần anh P. Do sợ bị ảnh hưởng uy tín, danh dự nên anh P miễn cưỡng đưa cho N số tiền 15.000.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo Đỗ Đức V và Đoàn Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật”, tội danh và hình phạt đối với bị cáo V được quy định tại khoản 3 Điều 157 BLHS,

đối với bị cáo N được quy định tại khoản 2 Điều 157 BLHS, hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần anh P chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của bị cáo N còn cấu thành tội “Cuồng đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS, nên quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về nhân thân và quyền sở hữu tài sản là các quyền cơ bản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực để nhận biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, mặc dù những người bị hại có nhiều đơn đề nghị không xử lý, đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nhưng xét thấy hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng cần thiết phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đáp ứng công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo đối với tội “Giữ người trái pháp luật” thấy rằng: Đỗ Đức V là người khởi xướng, thực hành tích cực, V là người yêu cầu bị hại cởi áo để chụp ảnh, quay video đã hạ nhục nhân phẩm của người bị hại, nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo N mặc dù không quen biết bị hại, hành vi của bị hại không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của bị cáo, nhưng vì mục đích vụ lợi đã có hành vi giữ các bị hại cùng với V, nên là người đồng phạm cùng với vai trò thực hành và giữ vị trí thứ hai trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặc dù các bị hại xác định không bị thiệt hại gì, không yêu cầu bồi thường nhưng khi Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định trả lại số tiền 2.104.000 đồng thu giữ của bị cáo N, bị cáo N đã tác động nhờ chị Trang (Vợ bị cáo) nộp lại số tiền đó để bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Còn bị cáo V cũng tác động nhờ gia đình bồi thường cho các bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị hại có nhiều đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, bị cáo N có ông nội có nhiều thành tích trong kháng chiến được tặng Huân, Huy chương, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.



[6] Xét bị cáo V, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo một phần do thiếu hiểu biết, bức xúc việc vợ ngoại tình xin ly hôn và chỉ vì mục đích muốn giành quyền nuôi con do điều kiện bản thân không có khả năng tiếp tục sinh con, người bị hại đã tự xác định có một phần lỗi, có rất nhiều đơn đề nghị không xử lý, đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo mới phải phẫu thuật, đang phải trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị bệnh tự kỷ, bố bị cáo mất sớm, mẹ bị cáo sức khỏe yếu thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện, việc cho bị cáo V được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh, chăm lo cho mẹ già, con nhỏ như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo N khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Các tình tiết liên quan: Đối với chị Bùi Thị T có mặt tại phòng 1302 của khách sạn Sojo cùng với V, N vào ngày 14-11-2021. Tuy nhiên, chị Bùi Thị T chỉ biết vào phòng 1302 là để bắt quả tang chị Đặng Thị Thu T và anh P ngoại tình. Hiện hai máy điện thoại của chị Bùi Thị T, chị Trang không nhớ mật khẩu để mở máy nên chưa kiểm tra được dữ liệu để có thể xác định chị Bùi Thị T có hay không việc chụp ảnh, quay video sự việc xảy ra trong phòng 1302 vào ngày 14-11-2021, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, chưa đủ căn cứ xác định chị Bùi Thị T có hành vi giúp sức cho V, N giữ chị Đặng Thị Thu T và anh Bùi Đức P. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tách hành vi của chị Bùi Thị T cùng 02 điện thoại di động để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với 02 người đàn ông đi cùng với V ngày 14-11-2021, đưa xe mô tô của anh P về nhà và anh Hùng làm dịch vụ thám tử tư tại Hà Nội, có kênh Tiktok là “Thám tử tư Hà Nội”, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xác định lai lịch, địa chỉ của những người này. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tách phần tài liệu này để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Theo tài liệu điều tra xác định sau khi V ép anh Bùi Đức P, chị Đặng Thị Thu T phải viết tường trình theo ý của V thì có chụp ảnh bản tường trình và gọi điện thoại trao đổi với Luật sư Trần Hoàng Anh, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Anh và cộng sự. Tuy nhiên, qua làm việc Luật sư Trần Hoàng Anh trình bày tối ngày 14-11-2021 V có gọi điện báo là vợ V ngoại tình và bắt quả tang, hẹn mấy ngày nữa xin tư vấn. Hiện, chưa đủ căn cứ xác định Luật sư Trần Hoàng Anh có liên quan đến sự việc V giữ người ngày 14-11-2021 tại khách sạn Sojo. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tách tài liệu này để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với anh Nguyễn Ngọc Tùng là người đến khách sạn Sojo ngày 14-11-2021 cùng với Đỗ Đức V và được V phân công giám sát theo dõi phòng 1302 khi nào có người mở cửa thì báo cho V biết. Nhưng đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi anh Tùng biết được V đến khách sạn Sojo để bắt vợ ngoại tình đã tự ý bỏ về, không tham gia cùng V, N thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật, nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với xe ô tô Camry, màu đen mà Đỗ Đức V sử dụng đi lại tại Nam Định tối ngày 14-11-2021 sau đó ép chị Đặng Thị Thu T, anh Bùi Đức P phải lên xe để V trực tiếp đưa về nhà. V khai xe V đi mượn đến nay không nhớ đã mượn của ai, tài liệu điều tra hiện chưa xác định được. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tách tài liệu này để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[13] Đối với hành vi V, N đánh anh P: Do anh P bị thương tích không đáng kể, anh P không đề nghị xem xét trách nhiệm của các bị cáo. Vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không xử lý hành vi này của V và N. Việc N đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của anh P là do một mình N thực hiện, V không biết. Vì vậy, không xử lý đối với V về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Đối với việc V chuyển các hình ảnh nhạy cảm của anh P và chị Đặng Thị Thu T cho N để phát tán, nhưng N không phát tán, nên không xử lý hành vi này của V và N là phù hợp.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại xác định không bị thiệt hại, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[15] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của N là phương tiện phạm tội tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 2.104.000 đồng thu giữ của bị cáo N tuyên trả cho các bị hại theo sự tự nguyện của bị cáo N.

[16] Đối với các tài sản đã thu giữ của bị cáo V tuyên trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến tội phạm, bao gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu ghi, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel 4G, có số 8984048000316939770; 01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel 4G, có số 8984048000319781831, tình trạng đã bị rút gậy; 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu HIKVISION, loại 32GB, màu đen; 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, loại 16GB, bằng kim loại màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu PHILIPS, đã qua sử dụng; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen, BKS: 30G-112.94.

[17] Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các vật chứng là chứng cứ chứng minh tội phạm, bao gồm: 04 (bốn) đĩa DVD lưu trữ 26 đoạn video hình ảnh camera tại khách sạn Sojo vào ngày 14-11-2021 và tại quán Café Dệt Xưa ngày 21-3-2022; 01 (một) đĩa DVD lưu 03 đoạn video gồm: 02 đoạn video ghi hình có âm thanh làm việc với Đoàn Ngọc N ngày 21-5-2022; 01 đoạn video ghi hình có âm thanh nội dung cho Đoàn Ngọc N đối chất với anh Bùi Đức P; tài liệu in sao trích dữ liệu tin nhắn Telegram, Gmail trong điện thoại của Iphone 11 màu vàng của Đoàn Ngọc N; tài liệu in sao nội dung tin nhắn SMS giữa Đoàn Ngọc N và anh Bùi Đức P do anh P cung cấp; 03 (ba) “Đơn tố cáo” không đề ngày, tháng ghi năm 2022; người tố cáo là Đỗ Đức V; 14 (mười bốn) hình ảnh đen trắng in trên khổ giấy A4; 05 (năm) hình ảnh màu được in trên khổ giấy A4 thu giữ trên xe ô tô của V.

[18] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 170; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc N phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc N 02 (Hai) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đoàn Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2022;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đoàn Ngọc N;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 157; các điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 54, 58, 65 BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức V phạm tội “Giữ người trái pháp luật”;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức V 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28-9-2022 đến ngày 21-12-2022);

Giao bị cáo Đỗ Đức V cho Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của BLHS,

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đoàn Ngọc N;

Tuyên trả cho anh Bùi Đức P và chị Đặng Thị Thu T số tiền 2.104.000 đồng (Hai triệu một trăm linh tư ngàn đồng) theo sự tự nguyện của bị cáo Đoàn Ngọc N;

Tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Đức V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu ghi, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel 4G, có số 8984048000316939770; 01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel 4G, có số 8984048000319781831, tình trạng đã bị nứt gãy; 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu HIKVISION, loại 32GB, màu đen; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen, BKS: 30G-112.94 ; 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, loại 16GB, bằng kim

loại màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu PHILIPS, đã qua sử dụng;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 04 (bốn) đĩa DVD lưu trữ 26 đoạn video hình ảnh camera tại khách sạn Sojo vào ngày 14-11-2021 và tại quán Café Dệt Xưa ngày 21-3-2022; 01 (một) đĩa DVD lưu 03 đoạn video gồm: 02 đoạn video ghi hình có âm thanh làm việc với Đoàn Ngọc N ngày 21-5-2022; 01 đoạn video ghi hình có âm thanh nội dung cho Đoàn Ngọc N đối chất với anh Bùi Đức P; tài liệu in sao trích dữ liệu tin nhắn Telegram, Gmail trong điện thoại của Iphone 11 màu vàng của Đoàn Ngọc N; tài liệu in sao nội dung tin nhắn SMS giữa Đoàn Ngọc N và anh Bùi Đức P; 03 (ba) “Đơn tố cáo” không đề ngày tháng ghi năm 2022, người tố cáo là Đỗ Đức V; 14 (mười bốn) hình ảnh đen trắng in trên khổ giấy A4; 05 (năm) hình ảnh màu được in trên khổ giấy A4 thu giữ trên xe ô tô của V.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 26/23 ngày 07/12/2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định và phiếu ủy nhiệm chi số 216 ngày 03/01/2023 của Công an tỉnh Nam Định).

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS,

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**

